

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H
Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Lưu Tuấn S – sinh năm: 1979.**

HKTT và cư trú: Số 7/150 phố Y, phường Y, quận T, Thành phố H.

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm: 1981.**

HKTT và cư trú: Số 7/150 phố Y, phường Y, quận T, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Tuấn S và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh S và chị T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lưu Tuấn S và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Lưu Thanh H, sinh ngày 26/8/2002 và Lưu Quỳnh P, sinh ngày 28/12/2006.

Các đương sự thỏa thuận con chung là Lưu Thanh H, sinh ngày 26/8/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lưu Quỳnh P, sinh ngày 28/12/2006. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Lưu Tuấn S cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Các bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ chung:** Anh S và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Anh Lưu Tuấn S tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004008 ngày 11 tháng 06 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường Y, quận T, HN (theo giấy ĐKKH số 103, ngày 14/11/2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

Thẩm phán

Nguyễn Đình Thảo